

Số: 1861/2018/QĐST-DS
V/v yêu cầu tuyên bố
một người là đã chết

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
VỀ VIỆC YÊU CẦU TUYÊN BỐ MỘT NGƯỜI LÀ ĐÃ CHẾT**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét phiên họp gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Xuân Trang

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà An Phương Trang, Thư ký Tòa
án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
họp: Ông Cao Hoàng Thắng, Kiểm sát viên.*

Ngày 18/12/2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 396/2018/TLST-DS ngày 04/6/2018 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”.

Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 6061/2018/QĐST-MPH ngày 10/12/2018 giữa:

Người yêu cầu: Ông **Chu Cao N**, sinh năm 1970 (xin vắng)
Địa chỉ: A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị yêu cầu: Ông **Chu Văn D**, sinh năm 1953 (vắng mặt)
Nơi cư trú cuối cùng: X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Chu Thị H, sinh năm 1949 (xin vắng)
2. Ông Chu Văn V, sinh năm 1958 (xin vắng)
Địa chỉ: Australia.

3. Bà Chu Thị H1, sinh năm 1968 (xin vắng)
Địa chỉ: X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG:

Theo đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đề ngày 05/5/2018 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, ông Chu Cao N trình bày:

Cha mẹ ông là ông Chu Văn N1 (mất năm 2008) và bà Đỗ Thị T (mất năm 1996). Ông N1 và bà T có tất cả 05 người con gồm các ông bà:

1. Bà Chu Thị H, sinh năm 1949
2. Ông Chu Văn D, sinh năm 1953
3. Ông Chu Văn V, sinh năm 1958
4. Bà Chu Thị H1, sinh năm 1968
5. Ông Chu Cao N, sinh năm 1970

Từ trước ngày 18/11/1979 ông D vẫn sinh sống tại nhà đất X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó đã bỏ nhà ra đi. Kể từ đó đến nay gia đình không nhận được bất kỳ tin tức nào của ông.

Ngày 08/5/2018 Công an Phường Y, Quận Z có xác nhận việc ông D đã bỏ nhà đi biệt tích từ tháng 11/1979 cho đến nay.

Trong việc dân sự này, ông N đã thông báo tìm kiếm ông D trên các phương tiện thông tin báo đài, cổng thông tin điện tử của Tòa án theo quy định nhưng cũng không có tin tức của ông D.

Nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Chu Văn D là đã chết để gia đình làm thủ tục khai nhận phần di sản thừa kế mà cha mẹ để lại là nhà đất số X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì lý do bận công tác nên ông xin vắng mặt tại tất cả buổi làm việc, phiên họp xét yêu cầu của Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các ông bà Chu Thị H, Chu Văn V và Chu Thị H1 trình bày:

Các ông bà thống nhất với trình bày và yêu cầu của ông N và có đơn xin vắng mặt tại tất cả buổi làm việc, phiên họp xét yêu cầu của Tòa án, đề nghị Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông N nhận thay.

Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Chu Cao N.

NHẬN THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến, Hội đồng giải quyết việc dân sự nhận định:

Về thẩm quyền: ông Chu Cao N cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh có yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Chu Văn D là đã chết. Ông D có nơi cư trú cuối cùng ở X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Chu Thị H và ông Chu Văn V hiện đều đang cư trú tại Australia nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy, tất cả các đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Vì vậy, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 361; Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về yêu cầu của đương sự:

Theo lời khai của người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và xác nhận của Công an Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: Ông Chu Văn D, sinh năm 1953, nơi cư trú trước khi biệt tích tại số X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh., đã đi khỏi nơi cư trú từ tháng 11/1979, đi đâu không rõ.

Ông N đã thông báo tìm kiếm ông D trên các phương tiện thông tin báo đài, cổng thông tin điện tử của Tòa án theo quy định nhưng cũng không có tin tức của ông D.

Xét nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Chu Văn D đã chết để bổ sung hồ sơ khai nhận di sản thừa kế có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Ông N phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 27; Khoản 3 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 37; Điểm b Khoản 2 Điều 39; các Điều 361, 367, 371, 372, 392, 393; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 71, 72 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Chu Cao N.

Tuyên bố:

Ông **Chu Văn D**, sinh năm 1953

Nơi cư trú cuối cùng: X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã chết.

Ngày chết của ông Chu Văn D là ngày 01/12/1984.

2. Các quan hệ về nhân thân, tài sản liên quan đến ông Chu Văn D được giải quyết như đối với một người đã chết.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: ông Chu Cao N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0044613 ngày 24/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Chu Cao N đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận quyết định.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND P.15, Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỌP SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Vũ Thị Xuân Trang